

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 316/2004/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Cần Thơ, ngày 13 tháng 12 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Về giao dự toán thu khác ngân sách năm 2005 cho Sở Tài chính

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 86/2004/QĐ-BTC ngày 17/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi NSNN năm 2005 cho thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2004/NQ.HĐND7 ngày 09/12/2004 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về tình hình thực hiện ngân sách năm 2004, dự toán thu chi và phân bổ dự toán ngân sách năm 2005;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay giao dự toán thu khác ngân sách năm 2005 cho Sở Tài chính, như sau:

- Chỉ tiêu pháp lệnh: 14.500 triệu đồng.
- Chỉ tiêu phần đầu: 15.220 triệu đồng.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước Cần Thơ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ

P. CHỦ TỊCH

Phạm Phước Như

DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2005

THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo QĐ số 316/2004/QĐ-UB ngày 13/12/2004 của UBND TP Cần Thơ)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung thu	Dự toán 2004		Dự toán năm 2005	Tỷ lệ % DT 2005 So DT 2004
	BTC giao	HĐND giao		
1	2	3	4	5
* Tổng số thu NSNN trên địa bàn	1.391.700	1.391.700	1.671.500	120,10
I- Thu nội địa	1.052.200	1.052.200	1.402.500	133,29
1- Thu từ XNQD	282.500	282.500	360.000	127,43
- XNQD TW	182.500	182.500	240.000	131,51
- XNQD ĐP	100.000	100.000	120.000	120,00
2- Thu từ XN có vốn ĐTNN	44.100	44.100	61.000	138,32
3- Thu thuế CTN, dịch vụ NQD	249.700	249.700	290.000	116,14
4- Thu lệ phí trước bạ	23.700	23.700	38.000	160,34
5- Thuế sử dụng đất nông nghiệp				

6- Thuế nhà đất	7.800	7.800	9.000	115,38
7- Thuế thu nhập đ/v người có TN cao	18.200	18.200	28.000	153,85
8- Thu xổ số kiến thiết	155.000	155.000	200.000	129,03
9- Thu phí xăng dầu	132.000	132.000	193.000	146,21
10- Thu phí và lệ phí	49.700	49.700	57.000	114,69
- Phí, lệ phí Trung ương	31.990	31.990	39.000	121,91
- Phí, lệ phí Địa phương	17.710	17.710	18.000	101,64
11- Thuế chuyển QSDĐ	10.000	10.000	11.000	110,00
12- Thu tiền sử dụng đất	48.600	48.600	115.000	236,63
13- Thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	14.900	14.900	15.000	100,67
14- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	4.000	4.000	5.000	125,00
15- Thu khác ngân sách	12.000	12.000	20.500	170,83
II- HQ thu thuế XNK+thuế TTĐB+thuế				
giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	339.500	339.500	269.000	79,23
* Thu trợ cấp từ NSTW	55.684	55.684	156.126	

m4\C:\KEHOACH2005\HDND2005\Giaothukhac